

THE FACTORS AFFECTING PEOPLE'S INTENTIONS TO REDUCE THE USE OF NYLON BAGS IN DALAT, VIET NAM

Nguyen Thi Bao Dung*, Nguyen Thi Cuc
Dalat University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	22/4/2021	The objective of this study is to identify and measure the factors' impact on people's intentions to reduce the use of nylon bags in Da Lat city. The proposed research model includes five groups of factors such as: (i) attitude; (ii) behavior control awareness; (iii) personal norm; (iv) awareness of the harmful effects of nylon bags on the environment and (v) awareness of the effects of nylon bags to human health. Based on 350 randomly-selected survey, data were collected from 320 valid surveys and processed using SPSS 20 software. The results of the linear regression model showed that all five factors affect the intention to reduce the use of nylon bags. In particular, the awareness of the harmful effects of nylon bags on the environment have the most positive impacts. Besides, the study also found that people's attitudes were not really positive about reducing the use of nylon bags. The results of this study can be the basis for local authorities to propose appropriate policy solutions to enhance the people's intention to reduce the use of nylon bags.
Revised:	14/6/2021	
Published:	16/6/2021	
KEYWORDS		
Intention		
Reduce use		
Plastic waste		
Nylon bags		
People		
Da Lat		

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN Ý ĐỊNH GIẢM SỬ DỤNG TÚI NYLON CỦA NGƯỜI DÂN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bảo Dung*, Nguyễn Thị Cúc
Trường Đại học Đà Lạt

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	22/4/2021	Mục tiêu của nghiên cứu nhằm nhận diện và đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến ý định giảm sử dụng túi nylon của người dân ở TP. Đà Lạt. Mô hình nghiên cứu đề xuất gồm năm nhóm yếu tố ảnh hưởng là: (i) thái độ; (ii) nhận thức kiểm soát hành vi; (iii) chuẩn chủ quan; (iv) nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường và (v) nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe. Trên cơ sở khảo sát 350 người dân sinh sống tại địa bàn thành phố với 320 bảng khảo sát hợp lệ và dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20. Kết quả mô hình hồi quy tuyến tính cho thấy, cả năm nhóm yếu tố đều có ảnh hưởng đến ý định giảm sử dụng túi nylon. Trong đó, nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường là biến ảnh hưởng mạnh nhất. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng nhận thấy rằng thái độ của người dân chưa thật sự tích cực đối với việc giảm sử dụng túi nylon. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở giúp cho các nhà chức trách có các giải pháp chính sách thích hợp nhằm nâng cao ý định giảm sử dụng túi nylon.
Ngày hoàn thiện:	14/6/2021	
Ngày đăng:	16/6/2021	
TỪ KHÓA		
Ý định		
Giảm sử dụng		
Rác thải nhựa		
Túi nylon		
Người dân		
Đà Lạt		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4408>

* Corresponding author. Email: dungntb@dlu.edu.vn

1. Giới thiệu

Hiện nay, có khoảng 9,1 tỷ tấn rác thải nhựa đang tích tụ trên Trái đất và mỗi năm thế giới thải ra 300 triệu tấn rác thải nhựa. Theo Liên hợp quốc, có tới 5.000 tỷ túi nylon đã được sử dụng trên thế giới mỗi năm, tương đương 10.000.000 túi nylon được tiêu thụ mỗi phút, nhưng chỉ có 27% trong số đó được xử lý và tái chế, hậu quả là rác thải nhựa và túi nylon phát sinh không ngừng [1]. Theo số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ước tính mỗi người dân Việt Nam tiêu thụ khoảng từ 30 đến 40 kg nhựa/năm, đồng thời Việt Nam là một trong bốn quốc gia tại châu Á (sau Trung Quốc, Indonesia, và Philippines) phát sinh chất thải nhựa nhiều nhất, chiếm 5,8% tổng số rác thải nhựa trên thế giới năm 2018 [2], [3]. Nhận thức được mối nguy hại do rác thải nhựa gây ra, các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang rất quan tâm tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm thiểu rác thải nhựa, đặc biệt là túi nylon.

Theo Báo cáo của Liên hợp quốc về “Nhựa sử dụng một lần - Lộ trình cho sự bền vững”, để khuyến khích người tiêu dùng về việc sử dụng có trách nhiệm và giảm thiểu phát sinh chất thải, đặc biệt là chất thải từ nhựa, thì nâng cao nhận thức và giáo dục xã hội là điều cần thiết. Báo cáo cũng chỉ ra rằng các chiến dịch toàn quốc kém hiệu quả hơn chiến dịch cho từng địa phương [1].

Các nghiên cứu điều tra xã hội học nhằm khảo sát về kiến thức, nhận thức, hành vi và hiểu biết về sự nguy hại đến sức khỏe cũng như ảnh hưởng đến môi trường của việc sử dụng các sản phẩm nhựa, đặc biệt là túi nylon đều thực hiện với mục đích thay đổi hành vi của con người để giảm phát sinh chất thải nhựa.

Nghiên cứu tại Thủ đô Secretariat, Yemen (2019) phát hiện ra rằng tỷ lệ lớn người được hỏi (81,0%) sử dụng túi nylon thường xuyên hơn bất kỳ sản phẩm nhựa nào khác với lý do chính là dễ dàng có sẵn (50,5%). Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng khuyến nghị chính phủ Yemen nên khuyến khích người dân sử dụng túi thân thiện môi trường và đề xuất chương trình “Ngày không sử dụng túi nylon” [4].

Nghiên cứu của tác giả Muleta (2011) thành phố Jimma, Tây Nam Ethiopia với mục tiêu đánh giá việc sử dụng túi nhựa và tác động đến môi trường của chúng. Kết quả cho thấy rằng tỷ lệ cao người được hỏi (76,52%) sử dụng túi nylon thường xuyên, với lý do chính là do giá thành rẻ và dễ dàng có sẵn; việc đổ rác ra các khu vực xung quanh (59,56%) là phương thức được sử dụng rộng rãi. Ngoài ra, nghiên cứu còn cho biết rằng người dân nhận thức được các vấn đề ảnh hưởng của rác thải từ túi nylon như gây chết động vật, tắc nghẽn đường nước thải, làm suy giảm vẻ đẹp tự nhiên của môi trường và các vấn đề sức khỏe con người tuy nhiên xu hướng sử dụng túi nylon vẫn gia tăng [5].

Nghiên cứu của tác giả Ohtomo và cộng sự ở Nhật Bản (2014) nhằm khuyến khích người mua hàng giảm sử dụng túi nhựa miễn phí tại siêu thị đã sử dụng hành động can thiệp nhắc nhở bằng giọng nói để tác động đến nhận thức thân thiện với môi trường. Kết quả cho thấy việc can thiệp bằng giọng nói chưa là một hiệu ứng lớn nhưng đã giảm được 5% việc sử dụng túi nhựa miễn phí tại các siêu thị [6].

Tại Thái Lan, nghiên cứu của Hohmann và cộng sự (2014) về “Thăm dò các yếu tố liên quan đến việc giảm sử dụng túi nhựa tại Bangkok, Thái Lan” chỉ ra rằng yếu tố nhận thức về việc sử dụng quá mức túi nylon là yếu tố dự báo quan trọng nhất tác động đến ý định giảm sử dụng túi nylon, trong khi đó yếu tố thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm thay thế là yếu tố ít ảnh hưởng nhất. Ngoài ra, các biện pháp điều tiết như tính phí có thể làm giảm việc sử dụng túi nhựa; tuy nhiên, hiệu quả chỉ có thể là ngắn hạn. Theo nghiên cứu cần điều chỉnh văn hóa thay vì thúc đẩy bất kỳ dự án cụ thể nào nhằm giảm sử dụng túi nhựa [7].

Tại Trung Quốc, nghiên cứu “Tìm hiểu ý định sử dụng túi nhựa của người tiêu dùng: sử dụng lý thuyết mở rộng về hành vi dự định” (2017) chỉ ra rằng yếu tố thái độ, chuẩn mực chủ quan, kiểm soát hành vi và sự tiện lợi đều có ý nghĩa thống kê và ảnh hưởng tích cực đến ý định sử dụng túi nhựa. Trong khi đó, mối quan tâm về môi trường và niềm tin đạo đức có ảnh hưởng tiêu cực lớn đến người tiêu dùng có ý định sử dụng túi nhựa. Nghiên cứu cho rằng việc tăng mức độ quan tâm đến môi trường và niềm tin đạo đức có thể không đủ để giảm việc sử dụng túi nhựa. Do đó, cần lưu ý đến tầm quan trọng của thái độ, và cần có những giải pháp để người tiêu dùng nhận

ra tầm quan trọng của việc thực hiện hành vi thân thiện với môi trường và thúc đẩy họ giữ thái độ tiêu cực đối với việc sử dụng túi nhựa [8].

Tại Việt Nam, tác giả Bùi Thị Hồng Hạnh và cộng sự (2013) nghiên cứu “Thay thế thói quen xã hội trong việc sử dụng túi nylon bằng túi vải: Điều cứu tại khu phố 7, phường 15, quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh”. Kết quả khảo sát cho thấy 72% các ý kiến cho rằng sử dụng túi nylon là rất ô nhiễm và 25% cho rằng sử dụng túi nylon là ô nhiễm; và kết quả cũng chỉ ra 80% ý kiến cho rằng túi nylon gây ra nhiều tác hại bao gồm khó phân hủy, làm ô nhiễm môi trường, khi đốt túi nylon sẽ thải ra khí độc ảnh hưởng tới sức khỏe, gây tắc nghẽn ống cống. Mặc dù đa phần người dân nhận thức được tác hại của túi nylon nhưng vẫn sử dụng do sự tiện lợi và chưa có nhiều các loại túi thân thiện môi trường trên thị trường. Nghiên cứu chỉ ra rằng để thay đổi thói quen thay thế sử dụng túi nylon bằng túi vải thì điều tất yếu cần phải làm là thay đổi hành vi của con người [9]. Năm 2015, nghiên cứu “Nhận thức về hành vi sử dụng túi nylon của người dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ” của tác giả Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự đã cho rằng nhận thức của người dân về tác hại của túi nylon đến môi trường, đến sức khỏe con người là chưa cao. Các loại túi thay thế cũng đã được biết đến tuy nhiên giá thành vẫn còn cao và chưa thật phổ biến nên ít được người dân sử dụng [10]. Tuy nhiên, nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở phương pháp thống kê để đánh giá nhận thức hành vi sử dụng túi nylon của người dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Như vậy, đã có nhiều tác giả ở trong và ngoài nước phân tích các yếu tố tác động đến ý định giảm sử dụng sản phẩm nhựa, trong đó có túi nylon. Tuy nhiên, những nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở thống kê, chưa đi sâu vào phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố. Do đó, việc nhận diện và đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến ý định giảm sử dụng các sản phẩm này có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu thu thập được tiến hành trong thời gian từ cuối tháng 6/2020 – cuối tháng 9/2020, do trong khoảng thời gian dịch Covid-19 bùng phát, việc hạn chế tiếp xúc và giãn cách xã hội đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình khảo sát. Dựa vào các kết quả nghiên cứu trước, từ đó nghiên cứu thiết kế thang đo sơ bộ, lập bảng khảo sát nháp và tiến hành phỏng vấn sâu 10 người dân bằng cách phát bảng hỏi nháp và thu thập ý kiến đóng góp đối với từng thang đo nhằm làm rõ ý nghĩa, hiệu chỉnh và bổ sung các biến đo lường, các khái niệm và thuật ngữ liên quan cho phù hợp với bối cảnh nghiên cứu.

Cỡ mẫu có ảnh hưởng đến tổng thể thông qua tỷ lệ giữa lượng quan sát với các biến độc lập. Theo Hair và cộng sự (2014), để sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis), kích thước mẫu tối thiểu phải là 50 và tốt hơn là 100, và tỉ lệ tối thiểu là 5 quan sát/thang đo (5/1) và tốt hơn là 10 quan sát/thang đo (10/1) [11]. Trong phân tích hồi quy, cỡ mẫu tối thiểu cần xác định theo công thức $50 + 5 * (\text{số biến độc lập})$ trong mô hình hồi quy. Trong nghiên cứu này, với tổng thang là 23, như vậy để tiến hành phân tích nhân tố khám phá, cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là $5 * 23 = 115$ quan sát, và có thể tốt hơn là $10 * 23 = 230$ quan sát; đồng thời nghiên cứu có năm biến độc lập cho mô hình hồi quy và do vậy cỡ mẫu tối thiểu là $(50 + (5 * 5)) = 75$ quan sát.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá, phân tích hồi quy và do hạn chế nhiều về mặt thời gian cũng như điều kiện thực hiện nghiên cứu nên đề tài tiến hành khảo sát 350 người dân và thu được 320 quan sát hợp lệ. Cỡ mẫu này đảm bảo kết quả nghiên cứu là đáng tin cậy và đại diện cho việc kiểm định mô hình nghiên cứu.

2.2. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu gồm một biến phụ thuộc là Ý định giảm sử dụng túi nylon (YD) và năm biến độc lập: (i) Thái độ (TD), (ii) Nhận thức kiểm soát hành vi (HV), (iii) Chuẩn chủ quan (CQ), (iv) Nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường (MT) và (v) Nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe (SK) với bảng khảo sát gồm 23 thang đo (xem bảng 1).

Bảng 1. Thang đo định lượng

STT	BIẾN	THANG ĐO	Cơ sở đề xuất
1	Ý định giảm sử dụng túi nylon (YD)	(YD1) Tôi nghĩ rằng tôi sẽ sử dụng các túi dùng lại nhiều lần (lần cối, giỏ xách...) thay thế túi nylon trong tương lai gần (YD2) Tôi dự định giảm sử dụng túi nylon trong tương lai gần (YD3) Tôi sẵn sàng giảm sử dụng túi nylon ngay từ hôm nay (YD4) Tôi sẵn sàng không sử dụng túi nylon để bảo vệ môi trường	[6]-[8], [10]
2	Thái độ (TD)	(TD1) Tôi nghĩ rằng việc giảm sử dụng túi nylon là một việc làm thiết thực (TD2) Tôi nghĩ rằng hạn chế sử dụng túi nylon là một lựa chọn đúng đắn (TD3) Tôi nghĩ rằng thay đổi thói quen sử dụng túi nylon là cần thiết	[6], [8]
3	Nhận thức kiểm soát hành vi (HV)	(HV1) Tôi có thể hạn chế sử dụng túi nylon để bảo vệ sức khỏe bản thân (HV2) Tôi cảm thấy cần phải thay đổi thói quen sử dụng túi nylon vì lợi ích môi trường (HV3) Tôi sẵn sàng thay thế các loại túi thân thiện môi trường cho việc sử dụng túi nylon hiện nay (HV4) Tôi sẵn sàng từ chối nhận túi nylon khi đi mua hàng	[6], [8]
4	Chuẩn chủ quan (CQ)	(CQ1) Gia đình và bạn bè khuyến khích tôi hạn chế sử dụng túi nylon (CQ2) Tôi thấy được ích lợi của việc hạn chế sử dụng túi nylon (CQ3) Mọi người xung quanh tôi (đồng nghiệp, hàng xóm...) có ảnh hưởng đến tôi về việc hạn chế sử dụng túi nylon (CQ4) Tôi có bị ảnh hưởng bởi các chiến dịch tuyên truyền về giảm sử dụng túi nylon mà chính quyền phát động bằng các phương tiện như đài, báo, tờ rơi, điều hành...	[6]-[8]
5	Nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường (MT)	(MT1) Giảm sử dụng túi nylon góp phần cải thiện chất lượng môi trường (MT2) Rác thải từ túi nylon đang làm nguy hại đến sinh vật biển (MT3) Rác thải từ túi nylon đang làm mất mỹ quan môi trường (MT4) Sử dụng túi nylon quá mức đang gây ô nhiễm môi trường	[8], [10]
6	Nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe (SK)	(SK1) Sử dụng túi nylon đựng thức ăn nóng có thể gây ngộ độc thực phẩm (SK2) Tác hại của túi nylon có thể gây giảm khả năng miễn dịch (SK3) Tác hại của túi nylon có thể gây ung thư (SK4) Hạn chế đựng thức ăn chín bằng túi nylon để bảo vệ sức khỏe	[10]

(Nguồn: Tổng hợp của nghiên cứu)

Các khái niệm nghiên cứu được đo lường bằng thang đo theo dạng Likert 5 điểm. Số liệu thu về được mã hóa, xử lý để đánh giá thang đo và ước lượng mô hình. Các số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.

Kỹ thuật xử lý số liệu gồm: Bước đầu tiên, nghiên cứu kiểm định các nhân tố của mô hình thông qua hệ số Cronbach's alpha nhằm phân tích, đánh giá độ tin cậy của từng biến quan sát. Bước thứ hai, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA với phương pháp trích yếu tố Principal component với phép quay Varimax, và điểm dừng khi trích các yếu tố có EigenValues lớn hơn hoặc bằng 1; nhằm kiểm định sự hội tụ của các biến quan sát và khái niệm. Cuối cùng, phân tích tương quan và hồi quy (correlation and regression analyses) được sử dụng để đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến giá trị mối quan hệ [11], [12].

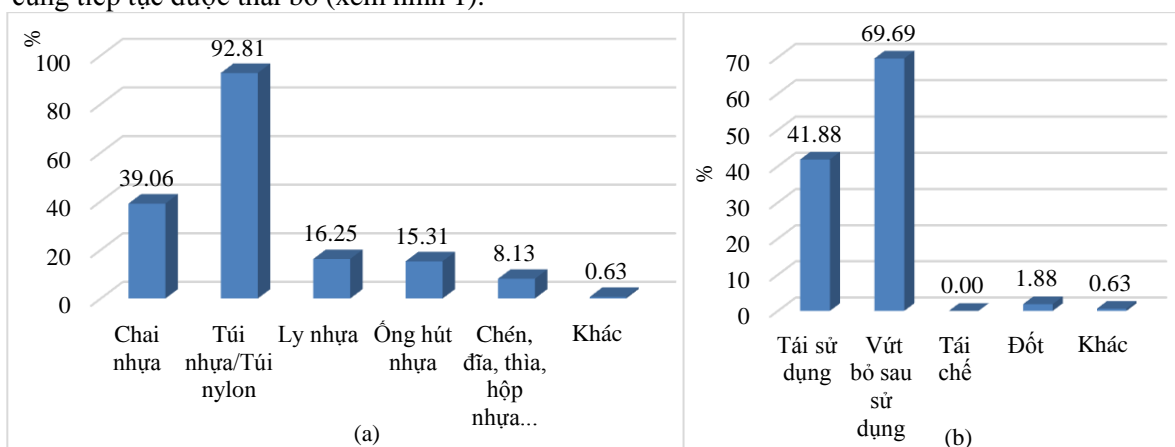
3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng sử dụng sản phẩm nhựa của người dân tại thành phố Đà Lạt

Hiện nay trên địa bàn thành phố Đà Lạt, bình quân mỗi ngày bình thường, lượng rác thải tại thành phố giao động từ 180 - 220 tấn; những mùa cao điểm du lịch, dịp lễ Tết, lượng rác có thể tăng gấp 3 - 4 lần; trong đó rác thải nhựa chiếm đến 7 - 8%. Phần lớn rác thải của thành phố không được phân loại và thu gom đổ bỏ trực tiếp tại bãi rác Cam Ly chôn lấp. Do thời gian hoạt động của bãi rác Cam Ly đã từ rất lâu, sử dụng phương pháp chôn lấp không hợp vệ sinh, không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật vệ sinh môi trường nên mức độ ô nhiễm đất, nguồn nước ngầm, và

ô nhiễm không khí rất cao. Theo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà ghi nhận đây chính là điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại thành phố Đà Lạt [13].

Kết quả khảo sát từ 320 quan sát của nghiên cứu cho thấy, sản phẩm nhựa một lần được người dân lựa chọn thường xuyên sử dụng là túi nylon với tỷ lệ cao hơn (297, 92,81%) so với các sản phẩm nhựa được đưa ra trong nghiên cứu. Với thực trạng sử dụng hiện nay, túi nylon được sử dụng khá phổ biến khi mua hàng và chỉ sử dụng sau một thời gian ngắn túi nylon nhanh chóng trở thành chất thải. Kết quả khảo sát cho thấy, phương thức xử lý phổ biến của người dân là vứt bỏ sau khi sử dụng (223; 69,69%) và một phần được tái sử dụng (134; 41,88%). Phần lớn được tái sử dụng với mục đích làm túi chứa rác thải sinh hoạt; và sau đó những túi tái sử dụng này cũng tiếp tục được thải bỏ (xem hình 1).



Hình 1. (a) Tỷ lệ % người dân sử dụng thường xuyên sản phẩm nhựa
(b) Tỷ lệ % người dân sử dụng phương thức xử lý
(Nguồn: Tổng hợp của nghiên cứu)

3.2. Kết quả ước lượng mô hình

3.2.1. Kiểm định chất lượng thang đo với tham số Cronbach's Alpha

Bảng 2. Kết quả phân tích Cronbach's Alpha lần hai

Ký hiệu thang đo	Giá trị trung bình (Mean)	Tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu biến bị loại	Ký hiệu thang đo	Giá trị trung bình (Mean)	Tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu biến bị loại
THÁI ĐỘ				CHUẨN CHỦ QUAN			
Hệ số Cronbach's alpha = 0,757				Hệ số Cronbach's alpha = 0,776			
TD1	3,85	0,592	0,667	CQ1	3,62	0,506	0,531
TD2	3,09	0,578	0,684	CQ3	3,72	0,580	0,475
TD3	4,04	0,588	0,672	CQ4	3,73	0,597	0,474
NHẬN THỨC KIỂM SOÁT HÀNH VI				NHẬN THỨC TÁC HẠI ĐẾN MÔI TRƯỜNG			
Hệ số Cronbach's alpha = 0,808				Hệ số Cronbach's alpha = 0,818			
HV1	3,29	0,508	0,810	MT1	3,52	0,614	0,785
HV2	3,03	0,659	0,743	MT2	3,73	0,749	0,722
HV3	3,02	0,689	0,727	MT3	3,81	0,600	0,788
HV4	3,28	0,660	0,746	MT4	3,46	0,605	0,787
NHẬN THỨC ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE				Ý ĐỊNH GIẢM SỬ DỤNG TÚI NYLON			
Hệ số Cronbach's alpha = 0,809				Hệ số Cronbach's alpha = 0,724			
SK1	3,78	0,526	0,813	YD1	3,58	0,522	0,659
SK2	3,64	0,440	0,845	YD2	3,84	0,488	0,682
SK3	3,76	0,801	0,678	YD3	3,98	0,512	0,666
SK4	3,76	0,786	0,685	YD4	4,08	0,549	0,646

(Nguồn: Dữ liệu của nghiên cứu)

Kết quả kiểm định đánh giá độ tin cậy Cronbach's Alpha cho từng biến quan sát, cho thấy một biến quan sát CQ2 bị loại bỏ, do có tương quan biến tổng của biến $0,108 < 0,3$ nghĩa là giá trị đóng góp của biến CQ2 với nhân tố chuẩn chủ quan là chưa cao; đồng thời Cronbach's alpha if item deleted 0,776 lớn hơn Cronbach's alpha của nhân tố (0,653).

Kiểm định Cronbach's Alpha lần hai với 22 biến (đã loại biến CQ2), tất cả biến quan sát trong mô hình nghiên cứu đều có hệ số Cronbach's Alpha là $> 0,6$; các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần này đều $> 0,3$. Bên cạnh đó, hệ số Alpha nếu loại biến (Alpha if Item deleted) của các biến đều nhỏ hơn hệ số Cronbach's Alpha nên các biến đo lường thành phần này đều được sử dụng trong phân tích tiếp theo (xem bảng 2).

3.2.2. Phân tích nhân tố khám phá

Kết quả phân tích EFA theo phương pháp trích yếu tố Principal Component với phép xoay Varimax đối với các yếu tố độc lập cho thấy biến quan sát SK2 bị loại bỏ do có hệ số tải - factor loading $0,440 < 0,5$ nghĩa là mối quan hệ giữa biến SK2 với yếu tố "Nhận thức ảnh hưởng đến sức khỏe" chưa cao.

Kết quả phân tích EFA sau khi loại biến SK2, có 5 nhân tố được rút ra tại giá trị Eigenvalue 1,272 và phương sai trích đạt 69,872%, phù hợp với 5 nhân tố ban đầu trong mô hình nghiên cứu. Hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) là 0,772 ($0,5 < \text{KMO} < 1$) và kiểm định Bartlett's có Sig. = 0,000. Hệ số tải của 17 biến quan sát của năm yếu tố độc lập đều từ 0,5 trở lên.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá biến phụ thuộc cho thấy, có một nhân tố được hình thành tương ứng với sự đơn nghĩa của khái niệm Ý định giảm sử dụng, có giá trị Eigen là 2,212 (> 1); Phương sai trích đạt 55,300% và hệ số KMO = 0,740; Kiểm định Bartlett's có Sig. = 0,000. Tất cả các hệ số tải nhân tố đều lớn hơn 0,50. Các giá trị kiểm định này cho thấy phân tích nhân tố phù hợp với mô hình nghiên cứu.

3.2.3. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy đa biến

Kết quả phân tích tương quan cho thấy các biến độc lập đều có tương quan tuyến tính khá mạnh với biến phụ thuộc, các hệ số tương quan đều có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$) (Bảng 3). Điều này khẳng định sự phù hợp ban đầu của mô hình nghiên cứu khi xác định các yếu tố có ý nghĩa tác động đến ý định giảm sử dụng túi nylon của người dân. Vậy việc sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính là phù hợp.

Bảng 3. Kết quả phân tích tương quan

	Thái độ	Kiểm soát hành vi	Chuẩn chủ quan	Tác hại đến môi trường	Ảnh hưởng đến sức khỏe
Pearson correlation	0,277**	0,285**	0,306**	0,413**	0,373**
Ý định	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000
	N	320	320	320	320

(Nguồn: Dữ liệu của nghiên cứu)

Kết quả phân tích hồi quy đa biến (bảng 3) là cả 5 nhân tố được đề xuất trong mô hình nghiên cứu đều có tương quan thuận đến ý định giảm sử dụng túi nylon với phương trình hồi quy $HV = \beta_0 + \beta_1 * TD + \beta_2 * HV + \beta_3 * CQ + \beta_4 * MT + \beta_5 * SK + \varepsilon$; với R^2 hiệu chỉnh là 0,555 nghĩa là có 55,5% sự biến thiên của ý định giảm sử dụng túi nylon (YD) được giải thích bởi sự biến thiên của các thành phần: thái độ (TD), chuẩn chủ quan (CQ), nhận thức kiểm soát hành vi (HV), nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường (MT) và nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe (SK).

Trong đó "nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường" có tác động đồng biến mạnh nhất ($\beta_4=0,413$), nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe ($\beta_5=0,373$), chuẩn chủ quan ($\beta_3=0,306$), nhận thức kiểm soát hành vi ($\beta_2=0,285$), và thái độ có tác động đồng biến yếu nhất ($\beta_1=0,277$). Số liệu β của các yếu tố trong phương trình hồi quy cho thấy đối tượng nghiên cứu nhận thức tốt được tác hại của túi nylon đến môi trường. Điều này có thể xem là phù hợp với quan điểm giảm sử dụng túi nylon là góp phần bảo vệ môi trường.

Phân tích ANOVA (Bảng 4) cho thấy thông số F có mức ý nghĩa sig= 0,000, điều này chứng tỏ rằng mô hình hồi quy xây dựng là phù hợp với bộ dữ liệu thu thập được, và các biến đưa vào đều có ý nghĩa về mặt thống kê với mức ý nghĩa 5%. Đại lượng thống kê Durbin – Watson có giá trị là 1,976 nằm trong khoảng từ 1 đến 3, nên chấp nhận giả thuyết không có sự tương quan chuỗi bậc nhất trong mô hình.

Bảng 4. Phân tích các hệ số trong hồi quy đa biến

Model Summary ^b										
Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	R Square Change	Change Statistics F Change	df1	df2	Sig. F Change	Durbin-Watson
1	.750 ^a	.562	.555	.66712245	.562	80.554	5	314	.000	1.976

a. Predictors: (Constant), TD, CQ, SK, HV, MT
b. Dependent Variable: YD

ANOVA ^a						
Model		Sum of Squares	df	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	179.254	5	35.851	80.554	.000 ^b
	Residual	139.746	314	.445		
	Total	319.000	319			

a. Dependent Variable: YD
b. Predictors: (Constant), TD, CQ, SK, HV, MT

Coefficients ^a						
Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	1.399E-016	.037		.000	1.000
	MT	.413	.037	.413	11.070	.000
	HV	.285	.037	.285	7.634	.000
	SK	.373	.037	.373	9.983	.000
	CQ	.306	.037	.306	8.204	.000
	TD	.277	.037	.277	7.416	.000

a. Dependent Variable: YD

3.3. Thảo luận kết quả

Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường có ảnh hưởng lớn nhất đến ý định giảm sử dụng túi nylon, đây là một trong những yếu tố dự báo quan trọng đến ý định giảm sử dụng túi nylon. Người dân đã nhận thức được các vấn đề liên quan đến môi trường tuy nhiên quan tâm chính yếu là việc rác thải từ túi nylon làm mất mỹ quan môi trường (mean MT3= 3,81), nghĩa là người dân chưa thật sự nhận thức được nguyên nhân gây ô nhiễm nghiêm trọng đến môi trường từ việc sử dụng túi nylon quá mức. Nhằm nâng cao nhận thức hơn nữa về tác hại của túi nylon đến môi trường và thay đổi hành vi sử dụng túi nylon của người dân, các cơ quan ban ngành cần tích cực đẩy mạnh truyền thông tới từng khu phố các thông tin về hậu quả, mức độ gây ô nhiễm của túi nylon đến môi trường đất, nước, không khí.

Nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe là yếu tố quan trọng thứ hai trong mô hình. Người dân đã nhận thức được tác hại của túi nylon như có thể gây giảm khả năng miễn dịch, gây ung thư cũng như nhận thức việc hạn chế sử dụng túi nylon đựng thức ăn chín để bảo vệ sức khỏe. Vì vậy, nhằm thay đổi thói quen sử dụng và thải bỏ túi nylon hiện nay cần có các chương trình giáo dục, các chỉ dẫn về những tác động nguy hại của các sản phẩm nhựa dùng một lần nói chung, túi nylon nói riêng đến sức khỏe con người và động vật; cũng như các phương án hướng dẫn sử dụng các sản phẩm thay thế an toàn cho sức khỏe.

Tiếp theo, yếu tố chuẩn chủ quan có tương quan đồng biến thứ ba với ý định giảm sử dụng túi nylon. Đối với người dân, hành vi giảm/hạn chế sử dụng túi nylon thật sự xuất phát từ bản thân họ, còn những ảnh hưởng từ người thân trong gia đình, bạn bè/đồng nghiệp, cơ quan/ trường học, và các chiến dịch tuyên truyền về hạn chế sử dụng túi nylon mà chính quyền phát động bằng các phương tiện như đài, báo, tờ rơi, diễu hành... đều ảnh hưởng chưa đáng kể đến ý định giảm sử dụng túi nylon của người dân, các hoạt động tuyên truyền chỉ có tác động và dừng lại ở mức độ phong trào.

Thứ tư, nhận thức kiểm soát hành vi là biến có ảnh hưởng đến ý định giảm sử dụng túi nylon. Khi những người mà bản thân họ nghĩ có thể hạn chế sử dụng hay từ chối nhận thêm túi nylon khi mua hàng; cũng như họ sẵn sàng thay đổi thói quen sử dụng túi nylon bằng các loại túi thân thiện môi trường nghĩa là họ có xu hướng giảm sử dụng cao. Các cá nhân có mức nhận thức kiểm soát hành vi cao thì có xu hướng giảm sử dụng túi nylon lớn. Do đó Nhận thức kiểm soát hành vi là một yếu tố dự báo khá quan trọng của ý định giảm sử dụng túi nylon.

Và cuối cùng, yếu tố thái độ là biến có ít ảnh hưởng nhất đến ý định giảm sử dụng túi nylon của người dân TP. Đà Lạt. Mặc dù yếu tố thái độ có tác động thấp nhất đến ý định giảm sử dụng túi nylon tuy nhiên mức trung bình của thang đo “Tôi nghĩ rằng thay đổi thói quen sử dụng túi nylon là cần thiết” có mức trung bình khá cao (meanTD3= 4,04), nghĩa là người dân có quan tâm và có thái độ tích cực đến việc thay đổi thói quen sử dụng túi nylon. Thái độ càng tích cực trong việc thay đổi thói quen sử dụng thì ý định giảm/hạn chế sử dụng túi nylon càng cao.

Nhóm ý định giảm sử dụng túi nylon có giá trị trung bình của các thang đo tương đối cao, tuy nhiên đối với ý định sẵn sàng không sử dụng túi nylon để bảo vệ môi trường được người dân đánh giá cao nhất (meanYD4=4,08), cho thấy vấn đề bảo vệ môi trường là vấn đề được người dân thật sự quan tâm.

4. Kết luận

Nhìn chung, kết quả thu được trong nghiên cứu này cho thấy tỷ lệ người được hỏi sử dụng túi nylon thường xuyên chiếm tỷ lệ cao hơn so với các sản phẩm nhựa khác. Kết quả cũng chỉ ra rằng ý định giảm sử dụng túi nylon của người dân TP. Đà Lạt có liên quan đáng kể đến các biến “nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường”, “nhận thức ảnh hưởng của túi nylon đến sức khỏe”, “chuẩn chủ quan”, “nhận thức kiểm soát hành vi” và “thái độ”. Trong đó, nhận thức tác hại của túi nylon đến môi trường có ảnh hưởng lớn nhất, còn thái độ là yếu tố ít ảnh hưởng nhất, tuy nhiên đây cũng là một trong các biến dự đoán quan trọng.

Nhằm nâng cao thái độ, nhận thức của người dân về phòng chống rác thải nhựa nói chung và giảm sử dụng túi nylon nói riêng, cần tạo thói quen ngay từ bé đối với việc “nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần” là cấp thiết, các cơ quan ban ngành cần đẩy mạnh các chương trình truyền thông, giáo dục học đường với những nội dung như: Ảnh hưởng của rác thải nhựa đặc biệt là túi nylon dùng một lần đến sức khỏe con người; vấn đề về tổn kém tài chính và công nghệ tiên tiến trong quá trình xử lý chất thải nhựa. Ngoài ra, cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh/sinh viên trực tiếp phân loại rác tại trường học, trong đó có phân loại rác thải nhựa; và tổ chức hoạt động kiểm đếm rác thải nhựa (chai nhựa, ống hút, túi nylon...) tại các trường học trên địa bàn.

Bên cạnh đó, các cơ quan ban ngành cần có những chính sách nhằm thúc đẩy hành vi sử dụng các loại túi thay thế thân thiện môi trường; cần có chính sách khuyến khích, vinh danh các doanh nghiệp trong việc sản xuất các loại túi thân thiện môi trường, các đơn vị thu gom, tái chế chất thải nhựa; cần có các chính sách hỗ trợ về thuế, trợ giá... để giá thành của các sản phẩm thân thiện môi trường hợp lý hơn thì thói quen sẽ dần được loại bỏ, tiến tới sử dụng túi thân thiện môi trường.

Bài viết này trình bày một nghiên cứu định lượng, công cụ nghiên cứu chỉ có bảng câu hỏi, và mẫu khảo sát còn nhỏ. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể thực hiện ở diện rộng hơn về mặt thiết kế nghiên cứu, công cụ nghiên cứu và mẫu khảo sát để qua đó có thể đề xuất được nhiều giải pháp, hàm ý quản trị cho việc giảm thiểu phát sinh rác thải nhựa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] United Nations Environment Programme (UNEP), *Single-Use plastic: A Roadmap for Sustainability*, 2018.
- [2] Ministry of Natural Resources and Environment, "White pollution caused by plastic bags to the environment," July 5th, 2017. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/o-nhiem-trang-do-tui-nylon-gay-ra-cho-moi-truong-1343554.htm>. [Accessed July 5th, 2020].
- [3] T. Khuong, "Warning "White pollution," *New catastrophe of the environment*, June 4th, 2018. [Online]. Available: <https://baotainguyenmoitruong.vn/trong-nuoc/canh-bao-o-nhiem-trang-tham-hoa-moi-cua-moi-truong-1254218.html>. [Accessed September 25th, 2020].
- [4] J. Mustafa and A.-S. Nabil, "Survey on the usage of plastic bags, their disposal and impacts on the environment: A case study in the Capital Secretariat, Sana'a, Yemen," *International Journal of Scientific & Engineering Research*, vol. 10, no. 4, pp. 291-309, 2019.
- [5] L. A. A. D. Muleta, "Survey on the usage of plastic bags, their disposal and adverse impacts on environment: A case study in Jimma City, Southwestern Ethiopia," *Journal of Toxicology and Environmental Health Sciences* vol. 3, no. 8, pp. 234-248, 2011.
- [6] S. Ohtomo and S. Ohnuma, "Psychological interventional approach for reduce resource consumption : Reducing plastic bag usage at supermarket," *Journal of Resources, Conservation and Recycling*, vol. 84, no. 1, pp. 57-65, 2014.
- [7] R. Hohmann, C. Wattana, P. Sracheam, S. Siriapornsakul, V. Ruckthum, and R. Clapp, "An Exploration of the Factors Concerned with Reducing the Use of Plastic Carrier Bags in Bangkok, Thailand," MBA, Assumption University of Thailand, 2014.
- [8] Y. Sun, S. Wang, J. Li, D. Zhao, and J. Fan, "Understanding consumers' intention to use plastic bags: using an extended theory of planned behaviour model," *Journal of Springer Science* vol. 89, no. 12, pp. 1327-1342, 2017.
- [9] T. H. H. Bui, T. M. Hoang, T. H. Nguyen, and T. T. Q. Hoang, *Replace social habits in using plastic bags with cloth bags (Case study in Quarter 7, Ward 15, Go Vap District, Ho Chi Minh City*. Working paper, University of Social Sciences & Humanities, 2013.
- [10] Q. N. Nguyen, T. D. H. Le, and N. H. Khuu, "Awareness of the behavior of using plastic bags of people in Ninh Kieu district, Can Tho city (in Vietnamese)," *Journal of science Can Tho University*, vol. 52, no. 3, pp. 20-25, 2015.
- [11] J. J. F. Hair, W. C. Black, B. J. Babin, and R. E. Anderson, *Multivariate Data Analysis*, 7th ed.: Pearson Education Limited, 2014.
- [12] T. Hoang and N. M. N. Chu, *Analyze research data with SPSS*, Statistical publisher (in Vietnamese), 2005.
- [13] T. Khuong, "Minister Tran Hong Ha inspects the "black spot" of garbage in Da Lat," September 11th, 2020. [Online]. Available: <https://baotainguyenmoitruong.vn/bo-truong-tran-hong-ha-thi-sat-diem-den-rac-thai-tai-da-lat-310505.html>. [Accessed October 4th, 2020].